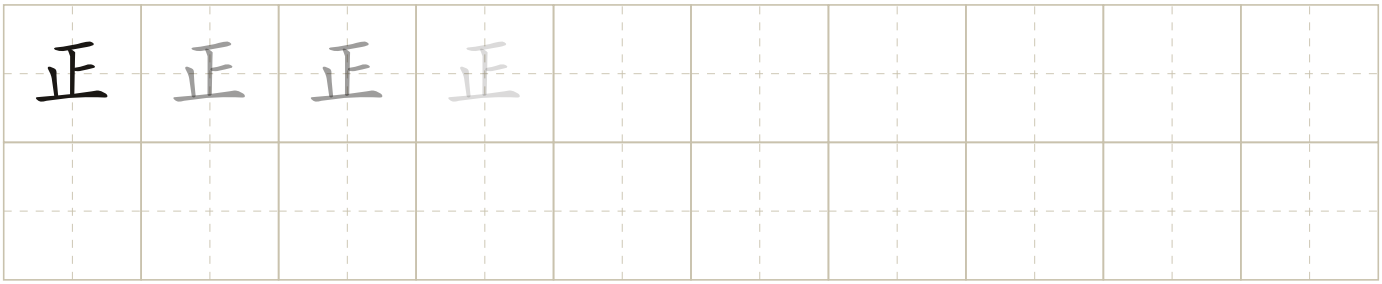
正

zhèng · chính · ngay thẳng, đúng đắn

zhèng





Dữ liệu nét: Make Me A Hanzi / Arphic Technology — Arphic Public License